

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I NĂM 2024- 2025
MÔN NGỮ VĂN 9, THỜI GIAN 90 PHÚT

STT	NỘI DUNG KIẾN THỨC	Đơn vị kiến thức	Câu hỏi theo mức độ nhận thức																Tổng số câu	Tổng thời gian	Số điểm cân chỉnh
			Nhận biết				Thông hiểu				Vận dụng				Vận dụng cao						
			chTN	Thời gian	chTL	Thời gian	chTN	Thời gian	chTL	Thời gian	chTN	Thời gian	chTL	Thời gian	chTN	Thời gian	chTL	Thời gian			
1	Truyện truyền kì, truyện thơ nôm	Nêu được nội dung bao quát của văn bản Bước đầu biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi gắm đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản, phân tích được 1 số căn cứ để xác định chủ đề. Nhận biết và phân tích được một số yếu tố trong truyện truyền kì như: không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính, lời người kể chuyện. Nhận biết và phân biệt được lời người kể chuyện và lời nhân vật; lời đối thoại và lời độc thoại trong VB truyện. Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện thơ Nôm như: cốt truyện, nhân vật, lời thoại. Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân do VB đã học mang lại. Vận dụng được một số hiểu biết về lịch sử văn học Việt Nam để đọc hiểu VB văn học.			2	5			1	5			1	10					4	20	5

2	Tri thức tiếng Việt	Nhận biết được đặc điểm, tác dụng của biện pháp tu từ chơi chữ, điệp thanh, điệp vần. Nhận biết và phân tích được sự khác nhau giữa cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp; cách dùng dấu câu khi dẫn trực tiếp và gián tiếp. Trình bày được một số hiểu biết sơ giản về chữ viết tiếng Việt: chữ Nôm và chữ Quốc ngữ. Phân tích được đặc điểm, tác dụng của điển tích, điển cố.			0,5	2			0,5	3								1	5	1	
3	Viết bài văn nghị luận	Viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học: phân tích nội dung chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm và hiệu quả thẩm mỹ của nó														1	65	1	65	4	
Tổng số câu					2,5	7			1,5	8			1	10			1	65	6	90	10
Tổng điểm					2,5				2				1,5				4				10
Tỉ lệ					25%	8%			20%	9%			15%	11%			40%	72%		###	###